

PHÁP LUẬT VỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM Ở VIỆT NAM HIỆN NAY - THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN

NGUYỄN THỊ KIM THANH*

Tóm tắt: Bài viết phân tích một số khía cạnh pháp lý liên quan đến lao động trẻ em ở Việt Nam hiện nay, trên cơ sở đó đánh giá sự tương thích của các quy định này với các Công ước của Tổ chức lao động tế (ILO). Bài viết cũng đánh giá thực trạng một số quy định pháp luật hiện hành về lao động trẻ em và thực tiễn thi hành các vấn đề này trong thời gian qua. Đây chính là cơ sở quan trọng để đề xuất, đưa ra một số giải pháp hoàn thiện pháp luật về lao động trẻ em, hướng tới sử dụng hiệu quả lao động trẻ em trong tương lai ở Việt Nam.

Từ khóa: Lao động trẻ em, lao động chưa thành niên, Công ước quốc tế về lao động trẻ em

Ngày nhận bài: 15/12/2023; Biên tập xong: 11/01/2024; Duyệt đăng: 24/01/2024

LAW ON CHILD LABOR FORCE IN VIETNAM – ACTUAL SITUATION AND PROPOSAL SOLUTIONS

Abstract: The article analyzes some current legal aspects related to child labor in Vietnam to evaluate the compatibility of these regulations with Conventions of the International Labor Organization. It also assesses actual situations of some regulations on child labor together with the enforcement in recent years. It is essential basis to recommend some solutions to improve the law on child labor, aiming to effectively use child labor in Vietnam in the future.

Keywords: Child labor, juvenile labor, International Convention on child labor

Received: Dec 15th, 2023; **Editing completed:** Jan 11th, 2024; **Accepted for publication:** Jan 24th, 2024

1. Khái quát chung về lao động trẻ em

1.1. Khái niệm lao động trẻ em

“Lao động trẻ em” là một trong các vấn đề được đề cập cụ thể trong các quy định pháp luật quốc tế và quy định pháp luật quốc gia. Thuật ngữ lao động trẻ em được xác định trước hết dựa vào yếu tố độ tuổi, chẳng hạn Công ước về quyền trẻ em của Liên hợp quốc và Tổ chức lao động quốc tế (ILO) dùng để chỉ việc làm đối với người dưới 18 tuổi¹. Bên cạnh đó, Công ước số 138 của ILO về độ tuổi lao

động tối thiểu yêu cầu các quốc gia phải nâng dần độ tuổi tối thiểu lên mức phù hợp với sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần của thanh thiếu niên. Mục đích Công ước này hướng tới là xóa bỏ hiệu quả lao động trẻ em và Công ước cũng quy định 15 tuổi là độ tuổi lao động tối thiểu nói chung và độ tuổi lao động tối thiểu không được thấp hơn độ tuổi kết thúc chương trình giáo dục bắt buộc (phổ cập giáo dục)². Do đó, “đôi với bất kỳ công việc hoặc nghề nghiệp nào do tính chất hoặc điều kiện tiến hành có thể có hại cho sức

¹ Điều 1 Công ước về quyền trẻ em của Liên hợp quốc và Điều 2 Công ước số 182 về loại bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất của Tổ chức lao động quốc tế (ILO)

* Email: thanh.ntk@tmu.edu.vn

Tiến sĩ, Giảng viên Khoa Luật, Trường Đại học Thương mại

² Khoản 3 Điều 2 Công ước về độ tuổi lao động tối thiểu, 1973 (Công ước số 138 của ILO).

khỏe, sự an toàn và đạo đức của thanh thiếu niên thì mức tuổi lao động tối thiểu không được dưới 18 tuổi”³. Để bảo vệ trẻ em khỏi sự lạm dụng và bóc lột sức lao động, một số quốc gia cũng đã có quy định cụ thể về độ tuổi lao động tối thiểu, chẳng hạn như Hàn Quốc, Philippines, Nga... quy định độ tuổi lao động tối thiểu là từ 15 tuổi trở lên⁴. Bên cạnh đó, cũng có một số quốc gia như Mexico, Brazil... thực hiện chương trình “hỗ trợ tiền mặt có điều kiện” đã được chứng minh là có hiệu quả cao trong việc giải quyết các nguyên nhân gốc rễ của lao động trẻ em. Các chương trình này trợ cấp cho các gia đình nghèo, để trẻ em có thể tiếp tục học hành và không phải tham gia lao động⁵. Ngoài độ tuổi, thuật ngữ “lao động trẻ em” còn được xác định trên cơ sở tính chất công việc và hậu quả mà nó gây ra với trẻ em.

Hiện nay, Việt Nam đã phê chuẩn Công ước số 182 của ILO về cấm những hành động tức thời để loại bỏ hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, Công ước số 138 của ILO về tuổi lao động tối thiểu. Tuy nhiên, khung pháp lý của Việt Nam chưa đưa ra được khái niệm lao động trẻ em, Luật Trẻ em quy định “trẻ em là người dưới 16 tuổi”⁶. Bộ luật Lao động (BLLĐ) năm 2019 đề cập đến lao động chưa thành niên là người chưa đủ 18 tuổi⁷ và quy định độ tuổi lao động tối thiểu của người lao động là đủ 15 tuổi (trừ trường hợp

quy định tại Mục 1 Chương XI của BLLĐ năm 2019)⁸. Như vậy, thuật ngữ “lao động chưa thành niên” đã bao gồm cả thuật ngữ “lao động trẻ em”.

1.2. Phân biệt lao động trẻ em và trẻ em tham gia làm việc

Trẻ em tham gia làm việc có thể được hiểu dưới góc độ là trẻ em tham gia vào một số hoạt động việc làm nào đó nhưng hệ quả của những việc làm đó góp phần vào sự phát triển tích cực của trẻ. Việc trẻ em tham gia làm công việc phù hợp với khả năng, năng lực và độ tuổi của mình là vấn đề cần được khuyến khích bởi điều này giúp tăng cường kỹ năng sống, thể lực, trí lực đối với trẻ em. Do vậy, không phải trẻ em nào làm việc cũng được xác định là lao động trẻ em. Trong khi đó, lao động trẻ em lại gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, thể lực của trẻ em và vấn đề học tập (không được đến trường, phải nghỉ học sớm) bởi trẻ em phải thực hiện công việc trong nhiều giờ, trẻ em bị sử dụng làm việc trong các ngành nghề tạo ra lợi nhuận. Bản chất của những công việc này là gây hại cho trẻ em khi thực hiện. Tuy nhiên, cũng phải khẳng định, việc phân biệt có tính chất tương đối bởi trên thực tế có những trường hợp trẻ em tham gia làm việc (làm việc nhà) trong thời gian dài, có cả công việc độc hại, nguy hiểm gây ảnh hưởng đến quá trình phát triển thể chất, tinh thần, thời gian học tập và vui chơi của trẻ em. Do vậy, có quan điểm cho rằng, cần phải phân độ tuổi và những công việc nhà mà trẻ em tham gia để xác định trường hợp đó hay không là lao động trẻ em⁹.

⁸ Khoản 1 Điều 3 BLLĐ năm 2019.

⁹ Văn Khánh, Chưa có khái niệm về lao động trẻ em và trẻ em làm việc, Tạp chí Dân sinh. Nguồn truy cập: <https://news.>

³ Khoản 1 Điều 3, Công ước về độ tuổi lao động tối thiểu, 1973 (Công ước số 138 của ILO).

⁴ Trần Thắng Lợi, *Pháp luật quốc tế về tuyển dụng, sử dụng lao động trẻ em*, Nghiên cứu lập pháp, <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=207506>

⁵ Tóm tắt công ước 138 của ILO, https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/---ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/publication/wcms_715932.pdf

⁶ Điều 1 Luật Trẻ em năm 2016.

⁷ Khoản 1 Điều 143 BLLĐ năm 2019.

2. Thực trạng pháp luật về lao động trẻ em hiện nay

2.1. Về độ tuổi lao động và công việc, nơi làm việc

Độ tuổi lao động tối thiểu của người lao động ở Việt Nam hiện nay là từ đủ 15 tuổi, trừ trường hợp quy định tại Mục 1 Chương XI của BLLĐ năm 2019. Do đó, độ tuổi lao động tối thiểu ở Việt Nam hiện nay có sự phù hợp, tương thích với Công ước số 138 của ILO. Pháp luật lao động đã xác định cụ thể các mốc độ tuổi lao động cụ thể và tương ứng với mỗi độ tuổi này, người lao động chưa thành niên được thực hiện công việc nhất định, cụ thể như sau:

- *Thứ nhất*, người từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi không được làm những công việc hoặc nơi làm việc được quy định tại Điều 147 BLLĐ năm 2019 và Phụ lục III và IV của Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của BLLĐ về lao động chưa thành niên (gọi tắt là Thông tư số 09/2020). Các quy định nói trên về cơ bản là đầy đủ và chi tiết; tuy nhiên, việc quy định theo hướng liệt kê của pháp luật hiện hành dẫn đến sự chưa đầy đủ. Chẳng hạn, tình trạng sử dụng lao động trẻ em vào những công việc bán hàng rong, đánh giày, bán vé số,... theo quan điểm của tác giả cũng là công việc không an toàn cho sức khỏe và tính mạng bởi trẻ em phải đi lại nhiều trên đường phố, vỉa hè, hít khí bụi giao thông... Hơn nữa, quy định tại số thứ tự 35 của Phụ lục III trong Thông tư số 09/2020 mâu thuẫn với Điều 147 BLLĐ năm 2019. Điều luật này quy định về công việc nơi làm việc cấm sử dụng người lao

động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi, trong khi số thứ tự 35 của Phụ lục III quy định về “các công việc trên tàu đi biển, trừ trường hợp đủ 16 tuổi trở lên”, nghĩa là trường hợp đủ 16 tuổi trở lên theo quy định này vẫn được thực hiện công việc trên tàu đi biển. Vậy rõ ràng, hai quy định trên đang có sự chồng chéo và chưa thống nhất.

- *Thứ hai*, người từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi chỉ được làm những công việc nhẹ theo danh mục do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành tại Phụ lục II, Thông tư số 09/2020. Các công việc này có tính chất nhẹ nhàng, giúp trẻ em có được các kỹ năng, kiến thức nghề nghiệp, phát triển nhân cách và vẫn có thu nhập giúp đỡ bản thân và gia đình trang trải thêm trong sinh hoạt hàng ngày.

- *Thứ ba*, người dưới 13 tuổi chỉ được làm các công việc được quy định tại khoản 3 Điều 145 BLLĐ năm 2019; đó là các công việc nghệ thuật, thể dục thể thao nhưng không làm tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa đủ 13 tuổi và phải có sự đồng ý của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. Quy định trên cũng là cơ sở pháp lý quan trọng cho việc sử dụng người lao động dưới 13 tuổi, có sự kiểm soát của cơ quan chuyên môn về lao động thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cho thấy sự quản lý chặt chẽ của nhà nước trong việc sử dụng nhóm người lao động thuộc độ tuổi này, đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của họ khi tham gia quan hệ lao động.

Phải khẳng định rằng, các quy định pháp luật nói trên về cơ bản đã thể hiện sự đầy đủ, chi tiết, tạo hành lang pháp lý

quan trọng cho việc sử dụng lao động trẻ em trong thực tiễn. Tuy vậy, thực tế cho thấy đa số công việc trẻ em tham gia có môi trường và điều kiện làm việc chưa an toàn đảm bảo lao động. Theo ước tính, có 27,7% lao động trẻ em làm việc trong điều kiện tiếp xúc với bụi, rác, khói; 11,5% làm việc trong môi trường có tiếng ồn lớn, chuyển động mạnh; gần 11% làm việc tại nơi nhiệt độ khắc nghiệt; trên 8% làm việc trong môi trường phải tiếp xúc với hóa chất. Ngoài ra còn có 3,2% lao động trẻ em làm việc ở các công trường xây dựng, hơn 3% làm việc trong môi trường dưới nước. Bên cạnh đó, có gần 10,5% lao động trẻ em trong quá trình lao động từng phải mang vác các vật nặng từ 30kg trở lên và gần 9,1% lao động trẻ em phải tham gia vận hành các loại máy móc, thiết bị sản xuất¹⁰.

2.2. Về thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi

- Thứ nhất, về thời giờ làm việc của lao động chưa thành niên được quy định như sau:

+ Thời gian làm việc của người chưa đủ 15 tuổi không được vượt quá 04 giờ trong 01 ngày và 20 giờ trong 01 tuần, không được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm.

+ Thời gian làm việc của người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không được quá 08 giờ trong 01 ngày và 40 giờ trong 01 tuần. Nhóm người lao động này có thể được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm trong một số ngành nghề, công việc theo danh mục do Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ban hành, cụ thể là Phụ lục V – Danh mục

nghề, công việc người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi có thể được làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm. Theo khuyến nghị số 146 đi kèm với Công ước số 138 của ILO về độ tuổi lao động tối thiểu, cấm làm thêm giờ đối với lao động trẻ em để trẻ em có đủ thời gian cho giáo dục, nghỉ ngơi và cho các hoạt động khác¹¹. Do vậy, quy định về làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm cho người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi là chưa phù hợp với quy định của ILO.

Mặc dù BLLĐ năm 2019 quy định cụ thể về thời gian làm việc như đã phân tích ở trên nhưng vẫn tồn tại một số vi phạm trên thực tế. Theo ước tính, trong tổng số 1.031.944 lao động trẻ em, có 352.385 em có thời gian làm việc ở mức từ 40 giờ trở lên, chiếm 34,2% tổng số lao động trẻ em. Mức thời gian làm việc này ảnh hưởng tiêu cực đến đa số trẻ em. Trẻ em có thời gian làm việc trên 40 giờ/tuần rơi vào nhóm tuổi từ 15 – 17 tuổi (chiếm 58,7%) và không có sự khác biệt nhiều giữa trẻ em trai và trẻ em gái. Trong số lao động trẻ em làm trên 40 giờ/tuần, gần 12% là trẻ em dưới 15 tuổi¹².

- Thứ hai, về thời giờ nghỉ ngơi, pháp luật hiện hành chưa có quy định cụ thể về thời giờ nghỉ ngơi đối với lao động trẻ em. Vì vậy, có thể hiểu, thời gian nghỉ ngơi của lao động trẻ em sẽ tuân theo quy định thời giờ nghỉ ngơi nói chung được quy định tại Mục 2, Chương 7 của BLLĐ năm 2019. Quan điểm tác giả cho rằng, điều này

¹⁰ Bộ Tư pháp, Tài liệu hội thảo tham vấn “Dự thảo chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam” phối hợp với Chính phủ Thụy Điển và UNDP Việt Nam, ngày 13/12/2022, tr. 110, 111.

¹¹ Văn Linh, *Pháp luật về tuyển dụng, sử dụng người lao động chưa thành niên theo Bộ luật lao động 2019*, <https://lsvn.vn/phap-luat-ve-tuyen-dung-su-dung-nguoi-lao-dong-chua-thanh-nien-theo-blld-20191657378267.html>

¹² Bộ Tư pháp, Tài liệu hội thảo tham vấn “Dự thảo chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam” của Bộ Tư pháp phối hợp với Chính phủ Thụy Điển và UNDP Việt Nam, ngày 13/12/2022, tr. 110.

chưa hợp lý bởi thời giờ nghỉ ngơi hiện nay được BLLĐ năm 2019 áp dụng cho cả người lao động đã trưởng thành và người lao động trẻ em. Trong khi đó, người lao động trẻ em vẫn đang trong quá trình phát triển về thể lực, trí lực, chưa thể phát triển toàn diện giống như người lao động đã thành niên.

2.3. Về điều kiện sử dụng lao động trẻ em

Việc sử dụng lao động trẻ em phải tuân theo quy định tại Điều 144 và Điều 145 của BLLĐ năm 2019; theo đó, ngoài việc tuân theo quy định chung tại các Điều luật này, người sử dụng lao động còn phải tuân thủ các quy định cụ thể sau đây:

- Khi sử dụng người lao động chưa thành niên, người sử dụng lao động phải có sự đồng ý của cha, mẹ hoặc người giám hộ, lập sổ theo dõi riêng, ghi đầy đủ họ tên, ngày tháng năm sinh, công việc đang làm, kết quả những lần kiểm tra sức khỏe định kỳ và xuất trình khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

- Khi sử dụng người chưa đủ 15 tuổi làm việc, người sử dụng lao động phải giao kết hợp đồng bằng văn bản với người chưa đủ 15 tuổi và người đại diện theo pháp luật của người đó; phải có giấy khám sức khỏe của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có thẩm quyền xác nhận sức khỏe của người chưa đủ 15 tuổi phù hợp với công việc và tổ chức kiểm tra sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần trong 06 tháng; đảm bảo điều kiện an toàn, vệ sinh lao động phù hợp với sức khỏe.

- Đối với người lao động từ đủ 13 tuổi đến dưới 15 tuổi, người sử dụng lao động chỉ được tuyển dụng vào làm các công việc được quy định tại khoản 3 Điều 143 BLLĐ năm 2019.

- Người lao động chưa đủ 13 tuổi, người sử dụng lao động chỉ được tuyển dụng khi thỏa mãn khoản 3 Điều 145 BLLĐ năm 2019.

Các quy định trên được ghi nhận cụ thể và rõ ràng, tuy nhiên trong thực tế, một số quan hệ lao động có trẻ em tham gia thường không có ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản theo quy định của BLLĐ năm 2019. Phần lớn quan hệ lao động thông qua hợp đồng bằng lời nói, gây khó khăn trong việc giải quyết các vấn đề liên quan. Đối với một số trường hợp có văn bản cũng không có quy định rõ ràng về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi. Nhiều cơ sở sử dụng lao động trẻ em không khai báo với cơ quan quản lý lao động địa phương theo quy định của pháp luật¹³. Bên cạnh đó, việc kiểm tra sức khỏe định kỳ cho lao động trẻ em cũng không được thực hiện theo quy định của pháp luật¹⁴.

2.4. Về xử lý vi phạm khi sử dụng lao động trẻ em

Xử lý vi phạm khi sử dụng lao động trẻ em có thể được thực hiện thông qua chế tài hành chính và chế tài hình sự, cụ thể:

- Theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 12/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17/01/2022 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, vi phạm quy định về lao động chưa thành

¹³ Bộ Tư pháp, Tài liệu hội thảo tham vấn “Dự thảo chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam” phối hợp với Chính phủ Thụy Điển và UNDP Việt Nam, ngày 13/12/2022, tr. 111.

¹⁴ Đỗ Thị Dung, “Lao động trẻ em và vấn đề vi phạm pháp luật đối với lao động trẻ em”, *Tạp chí Luật học*, số 2, 2012, tr.14.

niên được xử phạt như sau: Phạt tiền từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi vi phạm tại khoản 1 Điều 29. Phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng đối với người sử dụng lao động có hành vi vi phạm tại khoản 2 Điều 29.

- Người sử dụng lao động có hành vi sử dụng người lao động chưa thành niên trái pháp luật, sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự với “Tội vi phạm quy định về sử dụng người lao động dưới 16 tuổi” được quy định tại Điều 269 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017 – gọi tắt là BLHS năm 2015). Cụ thể, người sử dụng lao động sẽ bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 02 năm hoặc phạt tù từ 03 tháng đến 03 năm theo quy định tại khoản 1 Điều 296; người sử dụng lao động bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm khi phạm tội thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều 296 và người sử dụng lao động bị tù từ 05 năm đến 12 năm khi phạm tội thuộc một trong các trường hợp được quy định tại khoản 3 Điều 296. Ngoài điều luật này, BLHS năm 2015 còn quy định một số tội phạm khác liên quan đến một số hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.

Về cơ bản, chế tài xử lý đối với vi phạm liên quan đến việc sử dụng người lao động trẻ em là đầy đủ, nhưng để phát hiện những vi phạm còn gặp nhiều khó khăn, việc thanh tra, kiểm tra lao động rất khó tiếp cận với người lao động trẻ em làm việc trong khu vực kinh tế phi chính thức. Hơn nữa, cán bộ thanh tra lao động đã thực hiện nhiều cuộc thanh tra lao động, trong đó có lao động chưa thành niên, chưa có vụ vi phạm nào sử

dụng lao động chưa thành niên bị xử lý hình sự¹⁵, tức là chủ yếu có vi phạm thì bị xử lý hành chính. Mặt khác, mức xử phạt còn nhẹ, chưa có tính răn đe trong việc xử lý vi phạm lao động trẻ em¹⁶. Tác giả đồng quan điểm với ý kiến này, bởi chế tài hành chính và chế tài hình sự nêu trên chưa phù hợp với mục đích của Công ước số 138 của ILO về độ tuổi lao động tối thiểu là hướng tới xóa bỏ lao động trẻ em và Công ước số 182 của ILO nghiêm cấm và xóa bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất. Đồng thời, Điều 269 BLHS năm 2015 quy định trách nhiệm hình sự đối với người vi phạm quy định về sử dụng người lao động chưa đủ 16 tuổi còn bỏ ngỏ trường hợp vi phạm quy định về sử dụng người lao động từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Trong khi đó, BLLĐ năm 2019 quy định người lao động chưa thành niên là người dưới 18 tuổi. Do vậy, tác giả cho rằng chưa có sự phù hợp và thống nhất với nhau giữa hai văn bản pháp luật này.

3. Một số giải pháp hoàn thiện pháp luật lao động trẻ em ở Việt Nam hiện nay

3.1. Nhóm giải pháp hoàn thiện quy định pháp luật về lao động trẻ em ở Việt Nam hiện nay

- Thứ nhất, pháp luật hiện hành cần xây dựng khái niệm lao động trẻ em nhằm đảm bảo sự thống nhất với pháp luật quốc tế về vấn đề này để đảm bảo việc áp dụng

¹⁵ Nguyễn Đăng Doanh, “Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em”, Tạp chí Lao động và xã hội, <https://tapchilao dong.vn/tang-cuong-cong-tac-thanh-tra-trong-van-de-lao-dong-tre-em-1313679.html>.

¹⁶ Vũ Công Giao, Nguyễn Hoàng Hà, “Phòng ngừa, xóa bỏ lao động trẻ em trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Luật học* số 11/2017, tr.43

có hiệu quả các quy định này trong thực tiễn đời sống xã hội.

- *Thứ hai*, về độ tuổi lao động và công việc, nơi làm việc đối với lao động trẻ em, cần bổ sung thêm quy định cấm sử dụng lao động trẻ em làm các công việc trên đường như bán hàng rong, đánh giày, bán vé số... bởi đây cũng là những công việc gây ảnh hưởng đến sức khỏe và sự an toàn cho người lao động là trẻ em. Ngoài ra, để quy định tại Điều 147 BLLĐ năm 2019 và Phụ lục III của Thông tư số 09/2020 được thống nhất, tại số thứ tự số 35 của Phụ lục III nên bỏ cụm từ “trừ trường hợp đủ 16 tuổi trở lên”. Theo đó, “các công việc trên tàu đi biển” bị cấm đối với tất cả người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi như Điều 147 BLLĐ năm 2019 đã quy định.

- *Thứ ba*, về thời giờ làm việc và thời giờ nghỉ ngơi. Quy định làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm đối với người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi cần được nghiên cứu xóa bỏ, đảm bảo sự phù hợp và tương thích với quy định của ILO về vấn đề này, bên cạnh đó góp phần dành thời gian cho việc giáo dục, nghỉ ngơi hoặc tham gia các hoạt động khác nhằm phát triển thể chất, kỹ năng cho trẻ em. Ngoài ra, pháp luật hiện hành cũng cần bổ sung quy định về thời giờ làm việc đối với lao động trẻ em, tiền lương đối với lao động trẻ em... bởi lao động trẻ em thuộc nhóm đặc thù, quyền và lợi ích dễ bị xâm phạm.

- *Thứ tư*, về xử lý vi phạm khi sử dụng lao động trẻ em, cần tăng mức phạt trong quá trình xử lý vi phạm sử dụng lao động trẻ em. Theo khuyến nghị số 190 của ILO, cần hình sự hóa

những hành vi sử dụng trẻ em làm các công việc thuộc về các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất. Ngoài ra, pháp luật hiện hành cũng cần bổ sung thêm quy định xử lý hình sự đối với trường hợp vi phạm sử dụng lao động từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi.

3.2. Nhóm giải pháp nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật quy định về lao động trẻ em ở Việt Nam hiện nay

- *Thứ nhất*, cần tăng cường thanh kiểm tra đối với việc sử dụng lao động trẻ em, đặc biệt đối với việc sử dụng lao động trẻ em ở khu vực kinh tế phi chính thức; từ đó phát hiện kịp thời các hành vi vi phạm, có các biện pháp xử lý kịp thời, hiệu quả. Tăng cường các biện pháp giám sát của nhà nước đối với khu vực kinh tế đang sử dụng lao động trẻ em, phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý lao động với chính quyền địa phương và một số cơ quan có thẩm quyền khác để nắm bắt được một cách chính xác và đầy đủ tình hình sử dụng lao động trẻ em, giúp hạn chế được tình trạng vi phạm trong quá trình sử dụng lao động trẻ em.

- *Thứ hai*, cần đẩy mạnh hơn nữa sự hỗ trợ của nhà nước và xã hội đối với những gia đình có hoàn cảnh khó khăn, sự hỗ trợ kịp thời từ nhà nước và xã hội sẽ góp phần xóa bỏ lao động trẻ em, tạo điều kiện cho trẻ em tiếp tục được đến trường hoặc vừa tham gia lao động những vẫn có thời gian học tập, tham gia các hoạt động khác.

- *Thứ ba*, tuyên truyền, vận động và tiếp tục nâng cao trách nhiệm của người

sử dụng lao động và nâng cao nhận thức cho lao động trẻ em trong quá trình tham gia lao động như tự bảo vệ mình trước hành vi vi phạm của người sử dụng lao động, báo cáo với chính quyền địa phương, công đoàn đơn vị... về việc quyền và lợi ích của mình bị xâm phạm khi tham gia lao động.

Mục đích mà Công ước số 138 của ILO về độ tuổi lao động tối thiểu là hướng tới xóa bỏ hiệu quả lao động trẻ em. Tuy nhiên, mục đích này ở thời điểm hiện tại khó có thể thực hiện tại Việt Nam bởi nhiều trẻ em ở Việt Nam còn có những hoàn cảnh khó khăn, không được đi học hoặc được đi học nhưng vẫn phải đi làm thêm để phụ giúp gia đình... Vì vậy, bài viết nghiên cứu, phân tích một số khía cạnh liên quan đến lao động trẻ em, góp phần sử dụng hiệu quả lao động trẻ em ở Việt Nam trong thời gian tới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Công ước số 138 về độ tuổi lao động tối thiểu năm 1973;
2. Công ước số 182 về loại bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất;
3. Công ước về quyền trẻ em của Liên hợp quốc năm 1989;
4. Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
5. Bộ luật Lao động năm 2019;
6. Luật Trẻ em năm 2016;
7. Nghị định số 12/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 17 tháng 01 năm 2022 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lao động, bảo hiểm xã hội, người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;
8. Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 quy định chi tiết và hướng

dẫn thi hành một số điều của Bộ luật lao động về lao động chưa thành niên;

9. Bộ tư pháp, Tài liệu hội thảo tham vấn “Dự thảo chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách và pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam” phối hợp với Chính phủ Thụy Điển và UNDP Việt Nam, ngày 13/12/2022;

10. Đỗ Thị Dung, “Lao động trẻ em và vấn đề vi phạm pháp luật đối với lao động trẻ em”, *Tạp chí Luật học*, số 2, 2012;

11. Vũ Công Giao, Nguyễn Hoàng Hà, “Phòng ngừa, xóa bỏ lao động trẻ em trong pháp luật quốc tế và pháp luật Việt Nam”, *Tạp chí Luật học* số 11/2017;

12. Trần Thắng Lợi, *Pháp luật quốc tế về tuyển dụng, sử dụng lao động trẻ em*, Nghiên cứu lập pháp, <http://lapphap.vn/Pages/tintuc/tinchitiet.aspx?tintucid=207506>;

13. Nguyễn Đăng Doanh, *Tăng cường công tác thanh tra, giám sát, phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em*, *Tạp chí Lao động và xã hội*, <https://tapchilaocong.vn/tang-cuong-cong-tac-thanh-tra-trong-van-de-lao-dong-tre-em-1313679.html>;

14. Vân Khánh, *Chưa có khái niệm về lao động trẻ em và trẻ em làm việc*, Dân sinh (Cơ quan của Bộ LĐ – TB &XH) <https://news.baodansinh.vn/chua-co-khai-niem-ro-rang-ve-lao-dong-tre-em-va-tre-em-lam-viec-71656.htm>;

15. Văn Linh, *Pháp luật về tuyển dụng, sử dụng người lao động chưa thành niên theo Bộ luật lao động 2019*, <https://lsvn.vn/phap-luat-ve-tuyen-dung-su-dung-nguoi-lao-dong-chua-thanh-nien-theo-blld-20191657378267.html>;

16. Tóm tắt công ước 138 của ILO, https://www.ilo.org/wcmsp5/groups/public/---asia/--ro-bangkok/---ilo-hanoi/documents/publication/wcms_715932.pdf.